

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 429/2021/HS-PT
Ngày: 23/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa PHên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký PHên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia PHên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử Pc thẩm công khai vụ án hình sự Pc thẩm thụ lý số 118/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc P; giới tính: Nam; sinh năm: 1991; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số B Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 795 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn Ng (Chết) và bà Nguyễn Thị Kim L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 05/4/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 40/2012/HSST. Ngày 07/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 30/12/2019; (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: ông Vũ Đức L và ông Phan Thanh H - Luật sư, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại PHên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17h30' ngày 30/12/2019, tại trước nhà số 82/2 Đường 18 B, Khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Bình Tân phát hiện bắt quả tang Trần Minh L đang tàng trữ hai gói nylon chứa tinh thể không màu (Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9953gam, loại Methamphetamine).

Mở rộng điều tra vụ án, vào lúc 18h00' ngày 30/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Tân tiến hành kiểm tra và khám xét phòng 3/01 Khách sạn Hưng Thịnh Phát - tại địa chỉ số 78/20 Hoàng Văn Hợp, Phường An Lạc A, quận Bình Tân do Trần Thanh PH thuê; thu giữ 01 hộp kim loại (Hộp thiếc) trên bàn trang điểm trong phòng 3/01, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 16,5319 gam, loại Methamphetamine); trong hộp bàn trang điểm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 18, 2205 gam, loại Ketamine); 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xanh (Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2499 gam, loại MDMA); 01 gói nylon chứa 08 viên nén màu nâu (Qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng là 4, 9069 gam, loại Ketamine, Codeine, MorPHne); 01 gói nylon chứa 09 viên nén màu xanh (Qua giám định có khối lượng 3,4704 gam, không tìm thấy ma túy).

Tiếp tục mở rộng điều tra vụ án, vào lúc 21h00' ngày 30/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Tân tiến hành kiểm tra và khám xét tại nhà số 795 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, bắt quả tang và thu giữ: Trong túi quần bên phải của Nguyễn Ngọc P đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 50,1519 gam, loại Methamphetamine); trong phòng ngủ của Nguyễn Ngọc P 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 672,50 gam, loại Methamphetamine); 01 gói nylon bên trong chứa 05 viên nén màu nâu (Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2699 gam, loại MDMA).

Vào lúc 11h00' ngày 31/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Tân khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Minh L tại Tổ 3, ấp Long Thới, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, không phát hiện thu giữ gì.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo nêu trên đã được giám định, kết quả thể hiện tại các bản Kết luận giám định số 120/KLGD-H ngày 07/01/2020, số 121/KLGD-H ngày 10/02/2020 và số 122/KLGD-H ngày 07/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc P, Trần Thanh PH và Trần Minh L khai nhận là người nghiện ma túy; Nguyễn Ngọc P và Trần Thanh PH có mối quan hệ anh em họ hàng với nhau, Nguyễn Ngọc P và Trần Minh L là bạn của nhau. Từ tháng 12/2019 đến ngày bị bắt, Nguyễn Ngọc P đã hai lần mua ma túy của một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch, ở Campuchia) đem về chỗ ở tại nhà số 795 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6 cất giữ, phân chia bán lại cho người khác. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 10/12/2019, Nguyễn Ngọc P và B liên lạc với nhau qua điện thoại thỏa thuận giao dịch mua bán ma túy, B đồng ý bán cho Nguyễn Ngọc P 0,5kg ma túy đá với giá 160.000.000 đồng, địa điểm nhận ma túy B sẽ thông báo cho Nguyễn Ngọc P sau. Đến chiều ngày 10/12/2019, B gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc P báo đến nhà chờ xe buýt trước Bến xe Miền Tây để nhận ma túy, theo thông tin chỉ dẫn của B, Nguyễn Ngọc P nhận được 01 gói ma túy đá tại phía sau nhà chờ xe buýt

trước Bến xe miền Tây rồi mang về nhà phân chia, cất giữ. Sau đó, B chỉ dẫn cho Nguyễn Ngọc P gửi tiền qua Campuchia trả cho B, Nguyễn Ngọc P đã gửi trả cho B số tiền 120.000.000 đồng thông qua điểm chuyển tiền tại quận Tân Bình; còn nợ lại 40.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 17/12/2019, Nguyễn Ngọc P và B tiếp tục liên lạc với nhau qua điện thoại thỏa thuận giao dịch mua bán ma túy, B đồng ý bán cho Nguyễn Ngọc P 0,5kg ma túy đá với giá 160.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Ngọc P cũng nhận được ma túy tại phía sau nhà chờ xe buýt trước Bến xe Miền Tây. Ngoài 0,5 kg ma túy đá như đã thỏa thuận, B còn cung cấp thêm cho Nguyễn Ngọc P 01 gói khoảng gần 20 gam ma túy khay (Ketamine) và khoảng gần 30 viên thuốc lắc để bán thử cho khách với giá 200.000 đồng/viên. Nguyễn Ngọc P chưa trả tiền mua ma túy cho B. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Ngọc P đã bán ma túy cho Trần Minh L 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào giữa tháng 12/2019, Trần Minh L gọi điện Nguyễn Ngọc P hỏi mua ma túy đá, sau đó Nguyễn Ngọc P đã bán cho Trần Minh L 01 gói 50 gam ma túy đá với giá 16.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc P trực tiếp giao ma túy cho Trần Minh L tại chỗ ở của Nguyễn Ngọc P, Trần Minh L đã trả cho Nguyễn Ngọc P số tiền 8.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng hơn 16h00' ngày 30/12/2019, Trần Minh L tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc P hỏi mua 50 gam ma túy đá, Nguyễn Ngọc P đồng ý bán và cho Trần Minh L nợ tiền; Nguyễn Ngọc P hẹn Trần Minh L đến phòng 3/01 Khách sạn Hưng Thịnh Phát tại địa chỉ số 78/20 Hoàng Văn Hạp, phường An Lạc A, quận Bình Tân để nhận ma túy. Sau đó, Nguyễn Ngọc P lấy ma túy tại phòng ngủ bỏ vào trong 01 hộp kim loại (Hộp thiếc) mang đến phòng 3/01 Khách sạn Hưng Thịnh Phát đưa cho Trần Thanh PH và nhờ Trần Thanh PH giao cho Trần Minh L, Trần Thanh PH đồng ý. Theo hẹn, Trần Minh L đến phòng 3/01 Khách sạn Hưng Thịnh Phát gặp Trần Thanh PH lấy ma túy là 02 gói ma túy đá bỏ trong hộp kim loại, số ma túy còn lại Trần Thanh PH bỏ vào hộc bàn trang điểm. Sau đó, Trần Minh L mang 02 gói ma túy đá đi về thì bị Công an quận Bình Tân kiểm tra bắt giữ cùng với số ma túy vừa mua của Nguyễn Ngọc P và Trần Thanh PH. Khám xét chỗ ở của Nguyễn Ngọc P và Trần Thanh PH, Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại của Nguyễn Ngọc P và Trần Thanh PH cất giấu chưa kịp bán.

Ngoài ra, Nguyễn Ngọc P còn phân chia nhỏ ma túy ra bán cho một số người nghiện (không rõ lai lịch) với giá từ 300.000 đồng - 1.000.000 đồng/gói và sử dụng cho một phần nhỏ cho bản thân.

Lời khai của Trần Thanh PH phù hợp với lời khai của Nguyễn Ngọc P về việc ngày 30/12/2019, Trần Thanh PH đã giúp bán 02 gói ma túy đá cho Trần Minh L và cất giấu số ma túy để bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) đã đặt mua. Trần Minh L khai đã mua ma túy của Nguyễn Ngọc P 02 lần nói trên là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Đối với đối tượng tên B là người bán ma túy cho Nguyễn Ngọc P, do Nguyễn Ngọc P khai không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án: Được liệt kê theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/425 ngày 01/9/2020 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và

Giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VietinBank ngày 17/3/2020 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 440/CTr-VKS-P1 ngày 29/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Ngọc P, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Trần Thanh PH, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Trần Minh L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

Căn cứ vào điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P Tử hình, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc P để đảm bảo thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc P số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt, phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 12/01/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại PHên tòa Pc thẩm:

Bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cho rằng bản án sơ thẩm quá nghiêm khắc và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung kháng cáo: Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng, phạm tội nhiều lần, tái phạm nguy hiểm, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo đúng người đúng tội và đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội do đó để đảm bảo sự trừng phạt và răn đe phòng ngừa chung, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:

Các tình tiết trong vụ án thể hiện bị cáo phạm tội và bị phát hiện khi đang bán ma túy cho bị cáo L thông qua người em họ, với khối lượng ma túy trong vụ án này là 49,9953 gam, nếu tách thành vụ án đơn lẻ, khối lượng ma túy phạm tội trên bị truy tố, xét xử ở mức cao nhất cũng chỉ đến 20 năm tù, số lượng còn lại thu giữ của PH và P chưa hoàn thành việc mua bán nếu xem xét về hành vi tàng trữ thì mức hình phạt cao

nhất là tù chung thân. Riêng lần giao dịch mua bán ma túy 500gam với đối tượng B (không rõ lai lịch) ngoài lời khai nhận của bị cáo cũng không có chứng cứ khác để chứng minh sự việc này, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết nêu trên khi lượng hình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo cũng có các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, thật thà khai báo và ăn năn hối cải, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, trong gia đình có người có công với nước, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một cơ hội sống để cải tạo làm lại cuộc đời.

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Trần Thanh PH và Trần Minh L tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (khám xét, tạm giữ đồ vật - tài liệu, niêm phong vật chứng), bản kết luận giám định, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng là ma túy thu giữ của các bị cáo trong vụ án: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại các bản kết luận giám định số 120/KLGĐ-H ngày 07/01/2020, số 121/KLGĐ-H ngày 10/02/2020 và số 122/KLGĐ-H ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục: 69 - 71).

[2.2]. Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Trần Thanh PH và Trần Minh L là người nghiện ma túy. Muốn có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng nên từ tháng 12/2019 đến khi bị bắt, Nguyễn Ngọc P đã hai lần mua ma túy của đối tượng tên B (không rõ lai lịch, sống ở Campuchia), rồi nhận ma túy của B gửi về Việt Nam từ các đối tượng (không rõ lai lịch) tại phía sau nhà chờ xe buýt trước Bến xe Miền Tây mang về nhà cất giữ để phân chia bán lại cho người khác, kiếm lời. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 10/12/2019, Nguyễn Ngọc P đã liên lạc với B qua điện thoại đặt mua 0,5 kg ma túy đá với giá 160.000.000 đồng. Sau khi nhận được khối lượng ma túy nêu trên, theo sự chỉ dẫn của B, Nguyễn Ngọc P đã gửi tiền qua Campuchia để thanh toán cho B 120.000.000 đồng thông qua một điểm chuyển tiền tại quận Tân Bình, còn nợ lại B 40.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 17/12/2019, Nguyễn Ngọc P và B tiếp tục liên lạc với nhau qua điện thoại để mua bán 0,5 kg ma túy đá với giá 160.000.000 đồng. Sau đó, P đã nhận được 0,5 kg ma túy đá và B còn giao thêm cho Nguyễn Ngọc P 01 gói khoảng 20 gam ma túy khay (Ketamine) và khoảng 30 viên thuốc lắc, để P bán thử cho khách với giá 200.000 đồng/viên, P chưa trả tiền mua bán ma túy cho B.

Toàn bộ khối lượng ma túy đã mua nêu trên của đối tượng tên B, Nguyễn Ngọc P mang về chỗ ở phân chia để bán cho một số người nghiện (không rõ lai lịch) với giá tiền từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng/gói và sử dụng cho một phần nhỏ bản thân. Ngoài ra, P đã 02 lần bán cho Trần Minh L mua ma túy mang về cất giấu để sử dụng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào giữa tháng 12/2019, Trần Minh L gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc P hỏi mua ma túy đá, Nguyễn Ngọc P đã bán cho Trần Minh L 01 gói 50 gam ma túy đá với giá 16.000.000 đồng, giao nhận tại chỗ ở của P, Trần Minh L đã trả cho P số tiền 8.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng hơn 16h00' ngày 30/12/2019, Trần Minh L tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc P hỏi mua 50 gam ma túy đá, Nguyễn Ngọc P đồng ý bán và cho Trần Minh L nợ tiền; P hẹn L đến phòng 3/01 Khách sạn Hưng Thịnh Phát (tại địa chỉ 78/20 Hoàng Văn Hợp, phường An Lạc A, quận Bình Tân) để nhận ma túy. Sau đó, P lấy ma túy bỏ vào 01 hộp kim loại (hộp thiếc) mang đến điểm hẹn nêu trên nhờ Trần Thanh PH giao lại ma túy cho Trần Minh L và một người đàn ông (không rõ lai lịch) đã liên hệ với P để mua ma túy trước đó, Trần Thanh PH đồng ý. Theo hẹn với Nguyễn Ngọc P, Trần Minh L đến nơi hẹn để gặp Trần Thanh PH giao nhận ma túy đã mua của Nguyễn Ngọc P mang về cất giấu để sử dụng.

Đến lúc 17h30' ngày 30/12/2019, Công an phát hiện bắt quả tang Trần Minh L trên đường đi về đang cất giấu trái phép 02 gói ma túy mới mua của Nguyễn Ngọc P và nhận từ Trần Thanh PH nêu trên, thu giữ 02 gói ma túy có khối lượng 49,9953gam, loại Methamphetamine; tại trước nhà số 82/2 Đường 18 B, KP 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào lúc 18h00' ngày 30/12/2019, tiến hành kiểm tra và khám xét phòng 3/01 Khách sạn Hưng Thịnh Phát (tại địa chỉ số 78/20 Hoàng Văn Hợp, Phường An Lạc A, quận Bình Tân) do Trần Thanh PH thuê, Công an thu giữ số ma túy còn lại mà Nguyễn Ngọc P đã giao cho Trần Thanh PH cất giữ để giao lại cho người mua ma túy, gồm: 02 gói ma túy có khối lượng 16,5319 gam, loại Methamphetamine; 01 gói ma túy có khối lượng 18,2205 gam, loại Ketamine; 01 gói ma túy chứa 05 viên nén màu xanh có khối lượng 2,2499 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 08 viên nén màu nâu có khối lượng là 4,9069 gam, loại Ketamine, Codeine, MorPHne; và 01 gói nylon chứa 09 viên nén màu xanh có khối lượng 3,4704 gam, không tìm thấy ma túy.

Đến lúc 21h00' cùng ngày 30/12/2019, tiến hành kiểm tra và khám xét khẩn cấp chỗ nơi của Nguyễn Ngọc P tại nhà số 795 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an bắt quả tang và thu giữ của Nguyễn Ngọc P toàn bộ số ma túy còn lại đã mua của B, cất giấu để bán, gồm: 01 gói ma túy có khối lượng 50,1519 gam loại Methamphetamine; 03 gói ma túy có khối lượng 672,50 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon, bên trong chứa 05 viên nén màu nâu có khối lượng 2,2699 gam, loại MDMA.

[2.3]. Như vậy, với khối lượng các chất ma túy đã mua bán, tàng trữ trái pháp luật và hành vi nêu trên của các bị cáo, có cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Ngọc P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất các chất ma túy ở thể rắn với khối lượng đã mua bán và bị bắt quả tang thu giữ khi khám xét, gồm: 66,5272 gam, loại Methamphetamine; 18,2205 gam loại Ketamine; 2,2499 gam loại MDMA và 4,9069gam loại Ketamine, Codeine, MorPHne (đã giao cho Trần Thanh PH để bán lại cho một người đàn ông không rõ lai lịch); 49,9953 gam loại Methamphetamine (đã giao cho Trần Thanh PH để bán cho Trần Minh L); khám xét bắt quả tang thu giữ là 722,6519 gam loại Methamphetamine, 2,699gam loại MDMA và 50 gam loại Methamphetamine.

Tổng cộng là 839,1791 gam loại Methamphetamine, 18,2205 gam loại Ketamine, 4,5198 gam loại MDMA và 4,9069 gam loại Ketamine, Codeine, MorPHne. Nên bị cáo Nguyễn Ngọc P, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc trường hợp *“Có 02 chất ma túy trở lên mà khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”*.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc P, và các bị cáo khác trong vụ án này là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo P là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi, cũng như nhằm thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội, bản thân bị cáo là người giữ vai trò chính trong việc phạm tội, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

[2.4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo P mặc dù có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS tuy nhiên xét về nhân thân thì bị cáo Nguyễn Ngọc P đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, là tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường “tái phạm nguy hiểm”; bị cáo Nguyễn Ngọc P tính đến ngày bị bắt đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (trong đó, mỗi lần đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị xử lý) nên còn thuộc trường hợp “phạm tội từ 02 lần trở lên”; đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P, mặc dù có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhưng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng rất lớn, thuộc trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm nguy hiểm”; do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P mức hình phạt cao nhất của khung hình được áp dụng là phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

[2.5]. Căn cứ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P.

[2.6]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

[2.7]. Do kháng cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P: Tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc P để đảm bảo thi hành án.

3. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn xin Chủ tịch nước ân giảm hình phạt tử hình cho mình.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị, được giữ nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TTG Công an TP.HCM, bị cáo;
- Lưu: HS; VP; (HTKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHẪN TÒA**

Dương Tuấn Vinh